

Số: /TB-UBND

Vĩnh Hưng, ngày

tháng

năm 2023

THÔNG BÁO

NIỆM YẾT CÔNG KHAI DANH MỤC 186 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VĨNH HƯNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ);

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC(TTHC);

Căn cứ các Quyết định của UBND Thành phố Hà Nội về công bố danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ, thay thế;

UBND phường Vĩnh Hưng công khai các TTHC đang thực hiện tại UBND phường như sau:

TT	TÊN VĂN BẢN	MÃ SỐ	QB CÔNG BỐ TP	QB NỘI BỘ TP
QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (186 QUY TRÌNH)				
I. LĨNH VỰC DÂN SỐ- Y TẾ (01 QUY TRÌNH)				
1.	Quy trình: Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	QT-DS-01	Quyết định 2149/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND TP Hà Nội	Quyết định 2854/QĐ-UBND ngày 23/05/2023 của UBND Thành phố Hà Nội
II. LĨNH VỰC ĐỊA CHÍNH (08 QUY TRÌNH)				
2.	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu. (Liên thông cấp tỉnh)	QT-ĐC-01		

3.	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân. (Liên thông cấp tỉnh)	QT-ĐC-02	Quyết định số 3974/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND Thành phố Hà Nội	Quyết định số 2718/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của UBND Thành phố Hà Nội		
4.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế. (Liên thông cấp huyện)	QT-ĐC-03				
5.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu. (Liên thông cấp huyện)	QT-ĐC-04				
6.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất. (Liên thông cấp huyện)	QT-ĐC-05				
7.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. (Liên thông cấp huyện)	QT-ĐC-06				
8.	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “dồn điền đổi thửa” (đồng loạt). (Liên thông cấp huyện)	QT-ĐC-07				
9.	Hòa giải tranh chấp đất đai.	QT-ĐC-08				
III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (05 QUY TRÌNH)						
10.	Quy trình: Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học.	QT-GDĐT-01			Quyết định 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022 của UBND TP Hà Nội	Chưa có QĐ nội bộ
11.	Quy trình: Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.	QT-GDĐT-02				
12.	Quy trình: Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại.	QT-GDĐT-03				
13.	Quy trình: Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.	QT-GDĐT-04				
14.	Quy trình: Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.	QT-GDĐT-05				
IV. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI (02 QUY TRÌNH)						
15.	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa	QT-PCTT-01	Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày	Quyết định 1060/QĐ-UBND ngày		

	tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội		21/10/2021 của UBND TP Hà Nội	28/03/2022 của UBND TP Hà Nội (QĐ nội bộ)
16.	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	QT-PCTT-02		
V. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (56 QUY TRÌNH)				
1. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI (15 QUY TRÌNH)				
1.1. LIÊN THÔNG CẤP THÀNH PHỐ (02 QUY TRÌNH)				
17.	Quy trình: Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em.	QT-BTXH-01	Quyết định 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội	Quyết định 4396/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của UBND TP Hà Nội (QĐ nội bộ)
18.	Quy trình: Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.	QT-BTXH-02	Quyết định 3801/QĐ-UBND ngày 04/08/2021 của UBND TP Hà Nội	Quyết định 4943/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND TP Hà Nội (QĐ nội bộ)
1.2. LIÊN THÔNG CẤP HUYỆN (06 QUY TRÌNH)				
19.	Quy trình: Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng.	QT-BTXH-03	Quyết định số 1977/QĐ-UBND ngày 04/04/2023 của UBND Thành phố Hà Nội	Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 14/06/2023 của UBND Thành phố Hà Nội
20.	Quy trình: Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.	QT-BTXH-04	Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 04/08/2021 của UBND TP Hà Nội	Quyết định số 4943/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND TP Hà Nội
21.	Quy trình: Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	QT-BTXH-05	Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 04/08/2021 của UBND TP Hà Nội	Quyết định số 4943/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND TP Hà Nội

22.	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội.	QT-BTXH-06		
23.	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	QT-BTXH-07		
24.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	QT-BTXH-08		
1.3. THỦ TỤC THỰC HIỆN TẠI XÃ (08 QUY TRÌNH)				
25.	Quy trình: Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở.	QT-BTXH-09	Quyết định 3801/QĐ-UBND ngày 04/08/2021 của UBND TP Hà Nội	Quyết định 4943/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND TP Hà Nội (QĐ nội bộ)
26.	Quy trình: Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật.	QT-BTXH-11	Quyết định 4393/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của UBND TP Hà Nội.	Chưa có QĐ Nội bộ
27.	Quy trình: Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật.	QT-BTXH-12		
28.	Quy trình: Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.	QT-BTXH-13	Quyết định 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội	Chưa có QĐ Nội bộ
29.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm.	QT-BTXH-14	Quyết định 2294/QĐ-UBND ngày 18/04/2023 của UBND TP Hà Nội	Quyết định 3214/QĐ-UBND ngày 14/06/2023 của UBND TP Hà Nội
30.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm.	QT-BTXH-15		
31.	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm.	QT-BTXH-16		
32.	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.	QT-BTXH-17		
2. LĨNH VỰC BẢO VỆ, CHĂM SÓC TRẺ EM (06 QUY TRÌNH)				
33.	Quy trình: Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	QT-CSTE-01	Quyết định 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội	Quyết định 4396/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của UBND TP Hà Nội (QĐ nội bộ)

34.	Quy trình: Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em.	QT-CSTE-02	Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của UBND Thành phố Hà Nội	Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 14/06/2023 của UBND Thành phố Hà Nội
35.	Quy trình: Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.	QT-CSTE-03	Quyết định 3801/QĐ-UBND ngày 04/08/2021 của UBND TP Hà Nội	Quyết định 4943/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND TP Hà Nội (QĐ nội bộ)
36.	Quy trình: Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em.	QT-CSTE-04	Quyết định 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội	Chưa có QĐ Nội bộ
37.	Quy trình: Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em.	QT-CSTE-05		
38.	Quy trình: Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.	QT-CSTE-06		
3. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG (32 QUY TRÌNH)				
3.1. LIÊN THÔNG CẤP TRUNG ƯƠNG (06 QT)				
39.	Quy trình: Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”	QT-NCC-01	Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/06/2022 của UBND TP Hà Nội	Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 14/06/2023 của UBND Thành phố Hà Nội
40.	Quy trình: Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước.	QT-NCC-02		
41.	Quy trình: Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh.	QT-NCC-03		
42.	Quy trình: Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”	QT-NCC-04		
43.	Quy trình: Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	QT-NCC-31		

	công”			
44.	Quy trình: Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý.	QT-NCC-32		
3.2. LIÊN THÔNG CẤP THÀNH PHỐ (23 QT)				
45.	Quy trình: Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.	QT-NCC-05	Quyết định 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội	Chưa có QĐ Nội bộ
46.	Quy trình: Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.	QT-NCC-06		
47.	Quy trình: Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	QT-NCC-07	Quyết định số 4330/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của UBND Thành phố Hà Nội	Quyết định số 4844/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND Thành phố Hà Nội
48.	Quy trình: Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	QT-NCC-08		
49.	Quy trình: Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	QT-NCC-09	Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/06/2022 của UBND Thành phố Hà Nội	Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 14/06/2023 của UBND Thành phố Hà Nội
50.	Quy trình: Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	QT-NCC-10		
51.	Quy trình: Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	QT-NCC-11		
52.	Quy trình: Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	QT-NCC-12		
53.	Quy trình: Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do thành phố quản lý.	QT-NCC-13	Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND TP Hà Nội	Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 14/06/2023 của UBND Thành phố Hà Nội
54.	Quy trình: Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân	QT-NCC-14	Quyết định số 2184/QĐ-	Quyết định số 3214/QĐ-

	nhân liệt sĩ.		UBND ngày 24/06/2022 của UBND Thành phố Hà Nội	UBND ngày 14/06/2023 của UBND Thành phố Hà Nội
55.	Quy trình: Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	QT-NCC-15		
56.	Quy trình: Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.	QT-NCC-16		
57.	Quy trình: Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.	QT-NCC-17		
58.	Quy trình: Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	QT-NCC-18	Quyết định 3801/QĐ- UBND ngày 04/08/2021 của UBND TP Hà Nội	Chưa có QĐ Nội bộ
59.	Quy trình: Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.	QT-NCC-19	Quyết định số 2184/QĐ- UBND ngày 24/06/2022 của UBND TP Hà Nội	Chưa có QĐ Nội bộ
60.	Quy trình: Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.	QT-NCC-20	Quyết định 4393/QĐ- UBND ngày 19/8/2019 của UBND TP Hà Nội	Quyết định 4396/QĐ- UBND ngày 19/8/2019 của UBND TP Hà Nội (QĐ nội bộ)
61.	Quy trình: Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày.	QT-NCC-21	Quyết định số 2184/QĐ- UBND ngày 24/06/2022 của UBND Thành phố Hà Nội	Quyết định số 3214/QĐ- UBND ngày 14/06/2023 của UBND Thành phố Hà Nội
62.	Quy trình: Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	QT-NCC-22	Quyết định số 4330/QĐ- UBND ngày	Quyết định số 4844/QĐ- UBND ngày
63.	Quy trình: Hưởng trợ cấp khi người có	QT-NCC-23		

	công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần		30/8/2023 của UBND Thành phố Hà Nội	28/9/2023 của UBND Thành phố Hà Nội
64.	Quy trình: Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	QT-NCC-24		
65.	Quy trình: Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	QT-NCC-25		
66.	Quy trình: Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	QT-NCC-27		
67.	Quy trình: Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	QT-NCC-28		
3.3. LIÊN THÔNG CẤP HUYỆN (02 QT)				
68.	Quy trình: Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chia.	QT-NCC-26	Quyết định 1200/QĐ-UBND ngày 08/04/2022 của UBND TP Hà Nội	Quyết định 3214/QĐ-UBND ngày 14/06/2023 của UBND TP Hà Nội
69.	Quy trình: Thăm viếng mộ liệt sĩ	QT-NCC-29	Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/06/2022 của UBND TP Hà Nội	Quyết định 3214/QĐ-UBND ngày 14/06/2023 của UBND TP Hà Nội
3.4. THỦ TỤC THỰC HIỆN TẠI CẤP XÃ (01 QT)				
70.	Quy trình: Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	QT-NCC-30	Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/06/2022 của UBND TP Hà Nội	Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 14/06/2023 của UBND Thành phố Hà Nội
4. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (02 QT)				
71.	Quy trình: Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân.	QT-PCTN-01	Quyết định 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội	Chưa có QĐ Nội bộ
72.	Quy trình: Đăng ký cai nghiện ma túy tự	QT-PCTN-02	Quyết định 3089/QĐ-	Quyết định số 4471/QĐ-

	nguyện.		UBND ngày 26/08/2022 của UBND TP Hà Nội	UBND ngày 15/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội
VI. LĨNH VỰC NỘI VỤ (15 QUY TRÌNH)				
1. LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG (05 QUY TRÌNH)				
73.	Quy trình: Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị.	QT-TĐKT-01	Quyết định 5819/QĐ- UBND ngày 18/10/2019 của UBND TP Hà Nội	Quyết định 7465/QĐ- UBND ngày 30/12/2019 của UBND TP Hà Nội (QĐ nội bộ)
74.	Quy trình: Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.	QT-TĐKT-02		
75.	Quy trình: Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất.	QT-TĐKT-03		
76.	Quy trình: Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình.	QT-TĐKT-04		
77.	Quy trình: Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến.	QT-TĐKT-05		
2. LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO (10 QUY TRÌNH)				
78.	Quy trình: Đăng ký hoạt động tín ngưỡng.	QT-TG-01	Quyết định số 3831/QĐ- UBND ngày 30/7/2018 của UBND TP Hà Nội	Quyết định 317/QĐ- UBND ngày 15/01/2020 của UBND TP Hà Nội (QĐ nội bộ)
79.	Quy trình: Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng.	QT-TG-02		
80.	Quy trình: Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung.	QT-TG-03		
81.	Quy trình: Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã.	QT-TG-04		
82.	Quy trình: Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã.	QT-TG-05		
83.	Quy trình: Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung.	QT-TG-06		
84.	Quy trình: Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã.	QT-TG-07		
85.	Quy trình: Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác.	QT-TG-08		
86.	Quy trình: Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.	QT-TG-09		

87.	Quy trình: Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.	QT-TG-10		
VII. LĨNH VỰC THANH TRA (07 QUY TRÌNH)				
88.	Quy trình: Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã.	QT-TTr-01	Quyết định 551/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND TP Hà Nội	Chưa có QĐ nội bộ
89.	Quy trình: Giải quyết tố cáo tại cấp xã.	QT-TTr-02		
90.	Quy trình: Xử lý đơn tại cấp xã.	QT-TTr-03		
91.	Quy trình: Tiếp công dân tại cấp xã.	QT-TTr-04		
92.	Quy trình: kê khai thu nhập.	QT-TTr-05	Quyết định 3662/QĐ-UBND ngày 22/07/2021 của UBND TP Hà Nội	Chưa có QĐ nội bộ
93.	Quy trình: Tiếp nhận yêu cầu giải trình.	QT-TTr-06		
94.	Quy trình: Thực hiện việc giải trình.	QT-TTr-07		
VIII. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (03 QUY TRÌNH)				
95.	Quy trình: Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	QT-TNMT-01	Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 25/03/2022 của UBND TP Hà Nội	Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND TP Hà Nội (QĐ nội bộ)
96.	Quy trình: Đăng ký khai thác nước dưới đất.	QT-TNMT-03	Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 12/04/2023 của UBND Thành phố Hà Nội	Chưa có QĐ nội bộ
IX. LĨNH VỰC TƯ PHÁP (54 QUY TRÌNH)				
1. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC (01 QUY TRÌNH)				
97.	Quy trình: Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	QT-BTNN-01	Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 6/6/2023 của UBND Thành phố Hà Nội	Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND Thành phố Hà Nội

2. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC (11 QUY TRÌNH)				
98.	Quy trình: Cấp bản sao từ sổ gốc.	QT-ChT-01	Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 6/6/2023 của UBND Thành phố Hà Nội	Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND Thành phố Hà Nội
99.	Quy trình: Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận.	QT-ChT-02		
100.	Quy trình: Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điếm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điếm chỉ được).	QT-ChT-03		
101.	Quy trình: Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung hủy bỏ hợp đồng giao dịch.	QT-ChT-04		
102.	Quy trình: Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng giao dịch.	QT-ChT-05		
103.	Quy trình: Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng giao dịch đã được chứng thực.	QT-ChT-06		
104.	Quy trình: Chứng thực hợp đồng giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở.	QT-ChT-07		
105.	Quy trình: Chứng thực di chúc.	QT-ChT-08		
106.	Quy trình: Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản.	QT-ChT-09		
107.	Quy trình: Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở.	QT-ChT-10		
108.	Quy trình: Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở.	QT-ChT-11		
3. LĨNH VỰC HỘ TỊCH (17 QUY TRÌNH)				
109.	Quy trình: Cấp bản sao trích lục hộ tịch	QT-HT-01	Quyết định số 6144/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND Thành phố Hà Nội	Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của UBND Thành phố Hà Nội
110.	Quy trình: Đăng ký khai sinh (Cấp 2; 3).	QT-HT-02		
111.	Quy trình: Đăng ký kết hôn (Cấp 2; 3).	QT-HT-03		
112.	Quy trình: Đăng ký nhận cha, mẹ, con.	QT-HT-04		
113.	Quy trình: Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con.	QT-HT-05		
114.	Quy trình: Đăng ký khai tử.	QT-HT-06		
115.	Quy trình: Đăng ký khai sinh lưu động.	QT-HT-07		
116.	Quy trình: Đăng ký kết hôn lưu động.	QT-HT-08		
117.	Quy trình: Đăng ký khai tử lưu động.	QT-HT-09		

118.	Quy trình: Đăng ký giám hộ (Cấp 2; 3).	QT-HT-10		
119.	Quy trình: Đăng ký chấm dứt giám hộ (Cấp 2; 3).	QT-HT-11		
120.	Quy trình: Thay đổi, cải chính bổ sung hộ tịch.	QT-HT-12		
121.	Quy trình: Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (Cấp 2; 3).	QT-HT-13		
122.	Quy trình: Đăng ký lại khai sinh.	QT-HT-14		
123.	Quy trình: Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân.	QT-HT-15		
124.	Quy trình: Đăng ký lại kết hôn (Cấp 2; 3).	QT-HT-16		
125.	Quy trình: Đăng ký lại khai tử.	QT-HT-17		
4. LĨNH VỰC HÒA GIẢI CƠ SỞ (05 QUY TRÌNH)				
126.	Quy trình: Công nhận hòa giải viên.	QT-HGCS-01	Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 6/6/2023 của UBND Thành phố Hà Nội	Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND Thành phố Hà Nội
127.	Quy trình: Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải.	QT-HGCS-02		
128.	Quy trình: Thôi làm hòa giải viên.	QT-HGCS-03		
129.	Quy trình: Thanh toán thù lao hòa giải viên.	QT-HGCS-04		
130.	Quy trình: Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải. (Thủ tục liên thông).	QT-HGCS-05		
5. LĨNH VỰC KHAI SINH LIÊN THÔNG (01 QUY TRÌNH)				
131.	Quy trình: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm Y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi (<i>trường hợp trẻ có cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng có đăng ký thường trú trên địa bàn cấp huyện</i>).	QT-KSLT-01	Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 6/6/2023 của UBND Thành phố Hà Nội	Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND Thành phố Hà Nội
6. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI (02 QUY TRÌNH)				
132.	Quy trình: Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước.	QT-NCN-01	Quyết định số 6144/QĐ-UBND ngày 01/12/2023	
133.	Quy trình: Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước.	QT-NCN-02		

			của UBND Thành phố Hà Nội	
7. LĨNH VỰC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (02 QT)				
134.	Quy trình: Công nhận tuyên truyền viên pháp luật.	QT-PBGD-01	Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 6/6/2023 của UBND Thành phố Hà Nội	Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND Thành phố Hà Nội
135.	Quy trình: Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật.	QT-PBGD-02		
8. LĨNH VỰC TƯ PHÁP LIÊN THÔNG (15 QUY TRÌNH)				
136.	Quy trình: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú (Thay đổi chủ hộ trong trường hợp người chết là chủ hộ).	QT-TPLT-01		
137.	Quy trình: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú (Thay đổi chủ hộ trong trường hợp người chết là chủ hộ), hưởng trợ cấp tuất/mai táng phí (Đối với người hưởng lương hưu, hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng, trợ cấp hàng tháng theo Quyết định 613/QĐ-TTg, Quyết Định 91/2000/QĐ-TTg, người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, người bảo lưu thời gian đóng BHXH và người chờ đủ điều kiện về tuổi đời để hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng tại Quận, Huyện, Thị xã nơi khai tử).	QT-TPLT-02	Quyết định số 4041 ngày 29/07/2019 của UBND TP Hà Nội	Chưa có QĐ nội bộ
138.	Quy trình: Đăng ký khai tử, hưởng trợ cấp tuất/ mai táng phí (Đối với người hưởng lương hưu, hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng, trợ cấp hàng tháng theo Quyết định 613/QĐ-TTg, Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg, người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, người bảo lưu thời gian đóng BHXH và người chờ đủ điều kiện về tuổi đời để hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng tại Quận, Huyện, Thị xã nơi khai tử).	QT-TPLT-03		
139.	Quy trình: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú (Thay đổi chủ hộ trong trường hợp người chết là chủ hộ), hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần (nếu có)	QT-TPLT-04	Quyết định số 4041 ngày 29/07/2019 của UBND	

	đối với người có công với cách mạng từ trần (bao gồm thân nhân liệt sỹ đang hưởng trợ cấp hàng tháng).		TP Hà Nội	
140.	Quy trình: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú (Thay đổi chủ hộ trong trường hợp người chết là chủ hộ), hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng).	QT-TPLT-05		
141.	Quy trình: Đăng ký khai tử, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng).	QT-TPLT-06		
142.	Quy trình: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú (Thay đổi chủ hộ trong trường hợp người chết là chủ hộ), hưởng mai táng phí đối với người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg.	QT-TPLT-07		
143.	Quy trình: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, nhà nước theo quyết định 290/2005/QĐ-TTg, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg.	QT-TPLT-08		
144.	Quy trình: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú (Thay đổi chủ hộ trong trường hợp người chết là chủ hộ), hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP của chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh.	QT-TPLT-09		
145.	Quy trình: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP của chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh.	QT-TPLT-10		
146.	Quy trình: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú (Thay đổi chủ hộ trong trường hợp người chết là chủ hộ), hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc ở Cam-Pu-Chia. Giúp bạn Lào sau	QT-TPLT-11		

	ngày 30/04/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.			
147.	Quy trình: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-Pu-Chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/04/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.	QT-TPLT-12		
148.	Quy trình: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú (thay đổi chủ hộ trong trường hợp người chết là chủ hộ), hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định 49/2015/QĐ-TTg về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.	QT-TPLT-13		
149.	Quy trình: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định 49/2015/QĐ-TTg về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.	QT-TPLT-14	Quyết định số 4041 ngày 29/07/2019 của UBND TP Hà Nội	
150.	Quy trình: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định 49/2015/QĐ-TTg về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.	QT-TPLT-15		

X. LĨNH VỰC VĂN HÓA THÔNG TIN (07 QUY TRÌNH)

151.	Quy trình: Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm.	QT-VHTT-01	Quyết định số 2852/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND Thành phố Hà Nội	Quyết định số 3447/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND Thành phố Hà Nội
152.	Quy trình: Xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa.	QT-VHTT-02		
153.	Quy trình: Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã.	QT-VHTT-03		
154.	Quy trình: Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng.	QT-VHTT-04		
155.	Quy trình: Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia tách thư viện đối với thư viện cộng đồng.	QT-VHTT-05		
156.	Quy trình: Thông báo chấm dứt hoạt	QT-VHTT-06		

	động thư viện cộng đồng.			
157.	Quy trình: Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở.	QT-VHTT-07		
XI. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP (09 QUY TRÌNH)				
158.	Quy trình: Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu.	QT-NN-01	Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND TP Hà Nội	Quyết định 1060/QĐ-UBND ngày 28/03/2022 của UBND TP Hà Nội (QĐNB)
159.	Quy trình: Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng thiệt hại do dịch bệnh.	QT-NN-02		
160.	Quy trình: Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai.	QT-NN-03		
161.	Quy trình: Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm Nông nghiệp.	QT-NN-04	Quyết định 394/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND TP Hà Nội	
162.	Quy trình: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.	QT-NN-05	Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND TP Hà Nội	
163.	Quy trình: Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	QT-NN-06		
164.	Quy trình: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	QT-NN-07		
165.	Quy trình: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	QT-NN-08		
166.	Quy trình: Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	QT-NN-09		
XII. ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (10 QUY TRÌNH)				
167.	Quy trình: Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.	QT-ĐTND-01	Quyết định 7130/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND TP Hà Nội	Quyết định 1094/QĐ-UBND ngày 17/03/2020 của UBND TP Hà Nội (QĐ nội bộ)
168.	Quy trình: Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.	QT-ĐTND-02		
169.	Quy trình: Đăng ký lại phương tiện	QT-ĐTND-03		

	trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.			
170.	Quy trình: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	QT-ĐTND-04		
171.	Quy trình: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	QT-ĐTND-05		
172.	Quy trình: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc thay đổi hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.	QT-ĐTND-06		
173.	Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.	QT-ĐTND-07		
174.	Quy trình: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.	QT-ĐTND-08		
175.	Quy trình: Xoá giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.	QT-ĐTND-09		
176.	Quy trình: Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung.	QT-ĐTND-10		

XIII. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG (09 QUY TRÌNH)

177.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT-CT-01	Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND Thành phố Hà Nội	Quyết định số 3494/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 của UBND Thành phố Hà Nội
178.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT-CT-02		
179.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT-CT-03		
180.	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	QT-CT-04		
181.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	QT-CT-05		
182.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu.	QT-CT-06		
183.	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT-CT-07		
184.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT-CT-08		

185.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bản lẻ sản phẩm thuốc lá	QT-CT-09		
------	--	----------	--	--

Nơi nhận:

- UBND quận Hoàng Mai;
- Đảng ủy phường;
- Niêm yết công khai tại BP Một cửa;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Lệ